TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **494**/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, Ngày 10 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 600/2017/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Đức T; sinh năm 1989; ĐKHKTT và nơi ở: 185 Ngõ 158 phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

- Chị Bùi Thu T; sinh năm 1989; ĐKHKTT: Căn hộ 916 Chung cư cao tầng H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 123 Ngõ 360 X, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Đức T; sinh năm 1989; ĐKHKTT và nơi ở: 185 Ngõ 158 phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

- Chị Bùi Thu T; sinh năm 1989; ĐKHKTT: Căn hộ 916 Chung cư cao tầng H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 123 Ngõ 360 X, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Nguyễn Đức T và chị Bùi Thu T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh T, chị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh T, chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Anh T, chị T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí**: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007755** ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
-UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên